

Số: 333 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 03 tháng 02 năm 2023

## THÔNG BÁO

### Về việc xử lý đơn của Cục Sở hữu trí tuệ khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022 có hiệu lực

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ được Quốc hội thông qua ngày 16/6/2022 có hiệu lực từ ngày 01/01/2023. Trên cơ sở kết quả rà soát và tinh thần của công văn số 475/VPCP-KGVX ngày 30/01/2023 của Văn phòng Chính phủ về dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, đề nghị các đơn vị trực thuộc Cục triển khai các công việc như sau:

1. Đối với các đơn, yêu cầu nộp trước ngày 01/01/2023

1.1 Các trường hợp tiếp tục sử dụng mẫu văn bản hiện hành để xử lý đơn với một số chỉnh sửa nhỏ về thể thức (không cần phải chờ rà soát, chỉnh sửa theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022 (Luật sửa đổi, bổ sung năm 2022) hoặc văn bản quy định chi tiết):

- a) Quyết định chấp nhận/từ chối chấp nhận đơn hợp lệ;
- b) Các văn bản liên quan đến rút đơn, sửa đổi, bổ sung, tách, yêu cầu ghi nhận thay đổi, chuyển đổi đơn đăng ký;
- c) Các văn bản liên quan đến hủy bỏ, chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ (VBBH);
- d) Các văn bản liên quan đến sửa đổi, gia hạn, duy trì, cấp lại, cấp phó bản VBBH;
- đ) Các văn bản liên quan đến đăng ký/ghi nhận hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp;
- e) Các văn bản liên quan đến đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp (KDCN) mà đối tượng yêu cầu bảo hộ không phải là KDCN của sản phẩm là bộ phận của sản phẩm phức hợp hoặc là bộ phận của sản phẩm phức hợp nhưng nhìn thấy được trong quá trình khai thác công dụng của sản phẩm phức hợp;
- g) Thông báo trung gian về đơn, trừ một số trường hợp được đề cập tại mục 1.2 của Thông báo này;



h) Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ, trừ một số trường hợp liên quan đến quy định chuyển tiếp được đề cập tại điểm a.(i) và c.(ii) mục 1.2 của Thông báo này;

i) Quyết định từ chối chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế, trừ trường hợp được đề cập tại điểm c.(ii) mục 1.2 của Thông báo này;

k) Quyết định chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế;

l) Các văn bản liên quan đến giải quyết khiếu nại;

m) Quyết định cấp văn bằng bảo hộ.

Đối với các mẫu văn bản nêu trên mà căn cứ ban hành văn bản đó bao gồm “*Căn cứ Điều... của Luật Sở hữu trí tuệ...*” thì sửa thành: “*Căn cứ Điều... của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022*”; giữ nguyên các căn cứ ban hành là Nghị định và Thông tư.

Riêng quyết định cấp VBBH, chỉ trích dẫn quy định của Luật và bỏ căn cứ là quy định của Thông tư (như mẫu kèm theo), đồng thời sửa quy định về thời hạn công bố (sửa “02 tháng” thành “60 ngày” để phù hợp với Điều 99 của Luật SHTT).

*1.2. Các trường hợp phải chờ chỉnh sửa mẫu văn bản trên cơ sở quy định của Luật sửa đổi, bổ sung năm 2022 hoặc Nghị định, Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật này*

a) Đối với đơn đăng ký KDCN: (i) Các văn bản liên quan đến đơn đăng ký KDCN của sản phẩm là bộ phận của sản phẩm phức hợp không nhìn thấy được trong quá trình khai thác công dụng của sản phẩm phức hợp được nộp từ ngày 01/8/2020 mà chưa có quyết định cấp/từ chối cấp; (ii) Thông báo kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký KDCN trong đó có dự định từ chối một phần.

*Căn cứ: Điểm a và d khoản 3 Điều 4 của Luật sửa đổi, bổ sung năm 2022.*

b) Đối với đơn đăng ký sáng chế: (i) Thông báo kết quả thẩm định nội dung, quyết định từ chối đối với đơn đăng ký sáng chế liên quan đến quy định về kiểm soát an ninh sáng chế; (ii) Thông báo kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký sáng chế trong đó dự định từ chối một phần.

*Căn cứ: Điểm c và d khoản 3 Điều 4 của Luật sửa đổi, bổ sung năm 2022.*

c) Đối với đơn đăng ký nhãn hiệu: (i) Thông báo kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo thể thức quốc gia trong đó có dự định từ chối một phần; (ii) Quyết định từ chối cấp VBBH/từ chối chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế liên quan đến điểm e và h khoản 2 Điều 74 và điểm b khoản 3 Điều 117 Luật Sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung năm 2022.

*Căn cứ: Điểm b và d khoản 3 Điều 4 của Luật sửa đổi, bổ sung năm 2022.*

2. Đối với các đơn, yêu cầu nộp từ ngày 01/01/2023

Tạm dừng phát hành các văn bản liên quan đến các đơn này để chờ rà soát và chỉnh sửa mẫu văn bản trên cơ sở quy định của Luật sửa đổi, bổ sung năm 2022, Nghị định, Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật này.

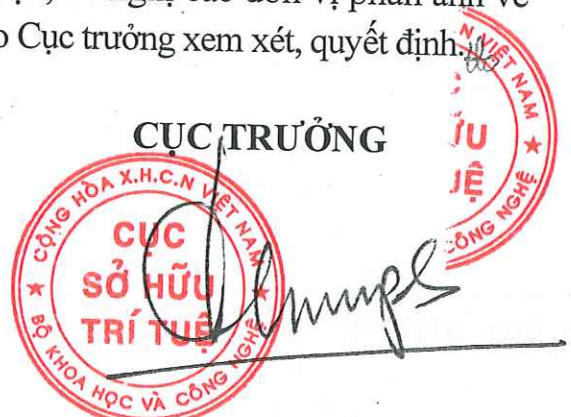
3. Sửa thông tin trong mục “Nơi nhận” trong các mẫu văn bản hiện hành, theo hướng sửa (“Luu: VT, HT” thành “Luu: VT, HS”) theo đúng quy định pháp luật về văn thư, lưu trữ.

4. Trung tâm Công nghệ thông tin thực hiện việc sửa các mẫu văn bản theo điểm m mục 1.1 và mục 3 của Thông báo này trong hệ thống WIPO IPAS.

Nếu có vướng mắc trong quá trình thực hiện, đề nghị các đơn vị phản ánh về Phòng Pháp chế và Chính sách để tổng hợp, báo cáo Cục trưởng xem xét, quyết định.

**Nơi nhận:**

- Các đơn vị trực thuộc Cục (để t/h);
- Cục trưởng;
- Các Phó Cục trưởng;
- TTTT (để đăng tải trên Cổng thông tin của Cục);
- Lưu: VT, PCCS (3).



**Đinh Hữu Phí**

